TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 569/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2026
Về việc: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Bùi Hữu Phước;

2. Bà Vũ Kim Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Huỳnh Tấn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4, số 27 đường Thành Thái, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 435/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Quỳnh Ý N, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 43/27 Thành Thái, khu phố 3, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: 43/27 Thành Thái, khu phố 3, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày 23/01/2026, trong quá trình tố tụng và tại bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Quỳnh Ý N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trung H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyển số 01/2015, cấp ngày 04 tháng 11 năm 2015.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống và cách quản lý tài chính gia đình, việc chăm sóc con cái và định hướng tương lai cho gia đình. Vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau cũng như không hỗ trợ nhau trong cuộc sống. Hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Trung H.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Mộc Thanh Tr, sinh ngày 24/6/2017 và Nguyễn Ngọc Thanh X, sinh ngày 11/02/2020. Bà Như có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Quỳnh Ý N khai không có.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Quỳnh Ý N khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Trung H trình bày tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân như bà Như trình bày. Thời gian đầu vợ chồng ông chung sống hạnh phúc nhưng về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống. Hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân cuối năm 2021 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nay bà Như yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Mộc Thanh Tr, sinh ngày 24/6/2017 và Nguyễn Ngọc Thanh X, sinh ngày 11/02/2020. Ông đồng ý giao con chung cho bà Như trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trung H khai không có.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Trung H khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, có nộp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt tham gia xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định pháp luật tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 143, quyển số 01/2015 cấp ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Uỷ ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Quỳnh Ý N và ông Nguyễn Trung H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, nay bà Như yêu cầu ly hôn là tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Trung H hiện đang cư trú tại địa phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét các đương sự đã được tống đạt văn bản tố tụng đầy đủ, hợp lệ. Xét đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn bà Nguyễn Quỳnh Ý N là hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 25/3/2026, bà Như trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống và cách quản lý tài chính gia đình, việc chăm sóc con cái và định hướng tương lai cho gia đình. Vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau cũng như không hỗ trợ nhau trong cuộc sống. Hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên bà Như xin ly hôn ông Hiếu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Xét 02 con chung tên là Nguyễn Mộc Thanh Tr, sinh ngày 24/6/2017 và Nguyễn Ngọc Thanh X, sinh ngày 11/02/2020 (còn nhỏ). Xét trẻ Nguyễn Mộc Thanh Tr, sinh ngày 24/6/2017 có đơn trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ cũng như hiện tại 02 trẻ đang được bà Như chăm sóc, giáo dục. Xét ông Hiếu hiện tại không có công việc cũng như thu nhập ổn định nên điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sẽ gặp nhiều khó khăn cả về vật chất và tinh thần. Tại phiên tòa, ông Hiếu cũng tự nguyện giao con chung cho bà Như trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên việc giao 02 con chung cho bà Như tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự tự thỏa thuận nên Tòa không xem xét giải quyết.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Quỳnh Ý N và ông Nguyễn Trung H cùng khai không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Quỳnh Ý N phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn :

[1] Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Quỳnh Ý N được ly hôn ông Nguyễn Trung H.

[2] Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Mộc Thanh Tr, sinh ngày 24/6/2017 và Nguyễn Ngọc Thanh X, sinh ngày 11/02/2020 cho bà Nguyễn Quỳnh Ý N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng các bên tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Quỳnh Ý N và ông Nguyễn Trung H cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Quỳnh Ý N tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai số 0011284 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Quỳnh Ý N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về thời hạn kháng cáo: Ông Nguyễn Trung H có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Quỳnh Ý N có thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV4-TP.HCM;
- THADS KV4-TP.HCM;
- UBND phường Diên Hồng;
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

